TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 211/2019/HN-ST
Ngày: 12-9-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Nhàn**

2. Ông **Tôn Phước Thuận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Đổ (Đỗ) Ngọc Th** - Sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 19, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Ông **Trần Bảo Q –** Sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Đổ (Đỗ) Ngọc Th trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2010, đến năm 2011 đăng ký kết hôn, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu. Vợ chồng sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, chồng không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Bảo Q.

Về con chung: Bà Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc Bảo – Sinh ngày 02/3/2011, hiện con đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, vì bà có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Th xác định không có.

Về nợ chung: Bà Th xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Ông Trần Bảo Q đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà Th và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi hòa giải, nên không ghi ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Q đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Đổ (Đỗ) Ngọc Th khởi kiện xin ly hôn ông Trần Bảo Q có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Trần Bảo Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Bảo Q là có căn cứ

[2]- Về nội dung: Bà Đổ (Đỗ) Ngọc Th và ông Trần Bảo Q sống chung vào năm 2010, đến năm 2011 đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, chồng không quan tâm đến gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Th yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Thoại và ông Q sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, ông Q đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà Th, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm của ông Q đối với bà Th đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc bà Th xin ly hôn ông Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc Bảo – Sinh ngày 02/3/2011, hiện đang sống với bà Th. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, bà Th là người trực tiếp nuôi con chung, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu Bảo. Bên cạnh đó, cháu

Bảo cũng có nguyện vọng sống với bà Th sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu nuôi con của bà Th phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Bà Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đổ (Đỗ) Ngọc Th phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Đổ (Đỗ) Ngọc Th** xin ly hôn ông **Trần Bảo Q**.

Về quan hệ con chung: Bà Th được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Quốc Bảo – Sinh ngày 02/3/2011, hiện đang sống với bà Th. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đổ (Đỗ) Ngọc Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Bảo Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Th xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận bà Th xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Th và ông Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Đổ (Đỗ) Ngọc Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013202 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền B;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Nhàn **Tôn Phước Thuận** **Nguyễn Công Đức**